

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2019/TLST-TCDS ngày 15 tháng 01 năm 2019,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T; địa chỉ: Số 89 - L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ VPBank Hội sở.

Người được ủy quyền lại: Ông Đào Tùng L - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC (theo văn bản ủy quyền số 462A/2018/UQ-VPB ngày 13/8/2018); địa chỉ: Số 108 - đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D; địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Cao Thị N; địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam T và bà Cao Thị N thống nhất như sau: Tính đến ngày 15/5/2019, anh Nguyễn Văn D còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng cộng số tiền là 434.128.447 đồng, bao gồm tiền gốc là: 382.862.201 đồng, tiền lãi là 51.266.246 đồng, theo Hợp đồng tín dụng ký kết số: LN1707210123883/QTH/HĐTD ngày 27/7/2017. Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay là tài sản theo Hợp đồng thế chấp số: LN1707210123883/QTH/HĐTC ngày 25/7/2017.

Các bên thỏa thuận, anh Nguyễn Văn D thanh toán số tiền nợ 434.128.447 đồng, bao gồm tiền gốc là: 382.862.201 đồng, tiền lãi là 51.266.246 đồng cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T chậm nhất đến ngày 30/6/2019. Đến hạn thanh toán anh Nguyễn Văn D không thanh toán đầy đủ số tiền nợ bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo như Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã được các bên ký kết.

*“Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 15/5/2019) anh Nguyễn Văn D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.*

- Về án phí hòa giải thành: Hai bên thống nhất thỏa thuận bị đơn chịu 10.682.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Anh Nguyễn Văn D có đơn xin giảm tiền án phí do gặp sự kiện bất khả kháng và đơn đã có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, giảm 50% số tiền án phí mà anh D phải nộp. Số tiền án phí anh Nguyễn Văn D phải nộp là 5.341.000 đồng (Năm triệu ba trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí 9.871.177 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, theo biên lai thu số 0001189 ngày 14/01/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Lan Phương**